



KẾ HOẠCH DẪN TÀU

Từ 16h00 ngày 02/04/2026 đến 16h00 03/04/2026

KHU VỰC QUY NHƠN

Stt	Hoa tiêu chính		Hoa tiêu tập sự	Thời gian	Tên tàu	Quốc tịch	GRT	LOA	DWT	Món nước	Tuyến dẫn		Tàu lai	Ghi chú
	Họ và tên	Hạng									Từ	Đến		
1	LÊ VĂN XỨ	NH		18H00 02/04	KOTA NEKAD	SINGAPORE	20,902	179.70	25,985	10.1/10.2	TCQN	F0	TH4000, TH3200, BA3000	
2	TRƯƠNG HOÀNG SƠN	H3		19H00 02/04	PHUONG NAM 98	VIET NAM	2,772	79.98	4,703	4.8/5.0	F0	N2		
3	PHẠM PHÚC LỢI	NH		21H00 02/04	MSC INDEPENDENT III	PORTUGAL	26,435	208.90	34,282	5.1/8.4	F0	TCQN	TH4000, TH3200, BA3000,BA2000	
4	NGUYỄN THANH TRUỞNG	H3	SINH	06H00 03/04	HOA BINH 45	VIET NAM	2,551	93.00	4,207	1.7/3.7	1B	F0	BA2000, BA06	
5	TRƯƠNG HOÀNG SƠN	H3	SINH	10H30 03/04	PHUONG NAM 98	VIET NAM	2,772	79.98	4,703	4.8/5.0	N2	F0		
6	HUỶNH TRUNG QUẢNG	NH		12H30 03/04	MSC INDEPENDENT III	PORTUGAL	26,435	208.90	34,282	7.4/9.4	TCQN	F0	TH4000, TH3200, BA3000,BA2000	
7	HUỶNH TRUNG QUẢNG	NH		13H30 03/04	MAERSK CHATTOGRAM	SINGAPORE	31,649	185.90	37,158	6.8/8.0	F0	TCQN	TH4000, TH3200, BA2000	
8	NGUYỄN THANH TRUỞNG	H3		14H30 03/04	NHA BE 08	VIET NAM	4,432	104.98	6,679	3.0/4.0	FAO D	F0	BA2000, BA3000	BỔ SUNG
9	PHAN VĂN LÂN	NH		15H00 03/04	AFRICAN QUAIL	BAHAMAS	23,337	179.90	37,766	7.1/7.6	1C	F0	TH4000, TH3200, BA2000, BA3000	BỔ SUNG
10	PHAN VĂN LÂN	NH		16H00 03/04	THANH THANH DAT 999	VIET NAM	18,680	154.94	21,624	3.3/5.6	F0	1C	TH4000, TH3200, BA06	BỔ SUNG
11														
12														

KHU VỰC VŨNG RÔ

Stt	Hoa tiêu chính		Hoa tiêu tập sự	Thời gian	Tên tàu	Quốc tịch	GRT	LOA	DWT	Món nước	Tuyến dẫn		Tàu lai	Ghi chú
	Họ và tên	Hạng									Từ	Đến		
1	ĐỖ CHÍNH HUYỀN	NH		08H30 03/04	TRỌNG TRUNG 89	VIET NAM	1,830	88.80	3,085	4.9/5.0	F0	FAO DVR		
2														

NGƯỜI LẬP BẢNG

PHỤ TRÁCH PHÒNG HT-PT

LÃNH ĐẠO CHI NHÁNH

(Đã ký)

(Đã ký)

TRẦN MỸ NỮ ANH PHA

LÊ VĂN XỨ

NGUYỄN THANH HÙNG